

Số: /ĐA-UBND

Bắc Ninh, ngày 21 tháng 4 năm 2025

Dự thảo

**ĐỀ ÁN**  
**SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ**  
**CỦA TỈNH BẮC NINH NĂM 2025**

Căn cứ Nghị quyết Hội nghị 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, các Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư: Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Kết luận số 137-KL/TW ngày 28/3/2025 về Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025; Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính (viết tắt là ĐVHC) năm 2025; Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07/4/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp ĐVHC và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp. Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh xây dựng Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã năm 2025, như sau:

**Phần I**  
**CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT**  
**SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ**

**I. CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ**

- Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013.
- Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII.
- Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.
- Căn cứ Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Kết luận số 137-KL/TW ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp;
- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 65/2025/QH15 ngày 19/02/2025.

6. Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp ĐVHC năm 2025.

7. Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07/4/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

8. Kế hoạch số 178-KH/TU ngày 27/3/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

9. Văn bản số 03/CV-BCĐ ngày 15/4/2025 của Ban Chỉ đạo Chính phủ về sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp định hướng một số nhiệm vụ sắp xếp ĐVHC và tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp; về tổ chức, CBCCVC khi thực hiện sắp xếp.

## II. SỰ CẦN THIẾT SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ CỦA TỈNH BẮC NINH

Thực hiện chủ trương của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và các quy định của pháp luật. Sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã là một chủ trương lớn của Đảng, Nhà nước nhằm tổ chức hợp lý đơn vị hành chính các cấp phù hợp với thực tiễn; xu thế phát triển của đất nước, bảo đảm hoàn thiện thể chế về đơn vị hành chính tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, gần dân, sát dân, phục vụ nhân dân; bảo đảm phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế phát triển kinh tế của mỗi địa phương, hỗ trợ lẫn nhau để thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội chung của đơn vị hành chính sau sắp xếp; đồng thời tinh gọn biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; góp phần tiết kiệm chi ngân sách, tăng nguồn lực đầu tư cho phát triển kinh tế - xã hội, mở rộng không gian phát triển, tập trung nguồn lực, phát huy tiềm năng, lợi thế sẵn có của địa phương để phát triển bền vững; bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Trong bối cảnh bộ máy nhà nước đang đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, xã hội số thì nhiều hoạt động hành chính truyền thống đã được số hóa và triển khai thực hiện trên môi trường mạng. Chuyển đổi số gắn với chuyển đổi quy trình giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, cung cấp dịch vụ công trực tuyến giúp giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào ranh giới địa giới hành chính, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp và đảm bảo hoạt động kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước cấp trên. Đồng thời, việc tái cấu trúc quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính giúp đơn giản hóa trình tự, thủ tục thực hiện công việc của cán bộ, công chức, viên chức, góp phần tăng năng suất và hiệu quả công việc. Nhiều công việc quản lý trung gian được thay thế bằng hệ thống phần mềm điện tử, giúp tổ chức vận hành hiệu quả hơn mà không cần nhiều tổ chức hành chính và biên chế.

Từ thực tiễn tổ chức ĐVHC các cấp thời gian qua và kết quả tích cực của công tác sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã các giai đoạn 2019 - 2021 và 2023 -

2025, Bộ Chính trị và Ban Bí thư đã ban hành Kết luận số 126-KL/TW ngày 14/02/2025, Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025, Kết luận số 137-KL/TW ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, trong đó yêu cầu “Nghiên cứu định hướng sáp nhập một số ĐVHC cấp tỉnh, không tổ chức cấp huyện, sáp nhập một số ĐVHC cấp xã; thực hiện mô hình địa phương 02 cấp (*tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể*), bảo đảm tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả”.

Từ các căn cứ nêu trên, để tiếp tục thực hiện chủ trương của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và nhằm đáp ứng yêu cầu quản trị địa phương trong kỷ nguyên mới của đất nước, của dân tộc, phù hợp với xu thế chung của thế giới thì việc xây dựng “Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã, tỉnh Bắc Ninh là hết sức cần thiết, bảo đảm chính quyền cấp xã hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, phục vụ tốt nhất người dân và doanh nghiệp.

## Phần II HIỆN TRẠNG ĐVHC CỦA TỈNH BẮC NINH

### 1. Tỉnh Bắc Ninh:

1.1. Diện tích tự nhiên: 822,71 km<sup>2</sup>.

1.2. Quy mô dân số (tính đến 31/12/2024): 1.561.515 người.

1.3. Số lượng ĐVHC cấp huyện: 08 đơn vị, gồm: 02 thành phố (thành phố Bắc Ninh và thành phố Từ Sơn); 02 thị xã (thị xã Quế Võ và thị xã Thuận Thành) và 04 huyện (huyện Tiên Du, huyện Yên Phong, huyện Gia Bình và huyện Lương Tài).

1.4. Số lượng ĐVHC cấp xã: 121 đơn vị, gồm 50 phường, 05 thị trấn và 66 xã.

**2. Số lượng ĐVHC cấp xã thực hiện sắp xếp:** 121 xã, phường, thị trấn.

**3. Số lượng ĐVHC cấp xã không thực hiện sắp xếp:** Không có.

## Phần III PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ CỦA TỈNH BẮC NINH

### I. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ

1. Thành lập **phường Kinh Bắc** trên cơ sở sáp nhập 06 ĐVHC cấp xã gồm: nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 1,12 km<sup>2</sup>, quy mô dân số là 10.355 người của phường Suối Hoa; toàn bộ diện tích tự nhiên là 1,73 km<sup>2</sup>, quy mô dân số 31.742 người của phường Tiên Ninh Vệ; toàn bộ diện tích tự nhiên là 3,77 km<sup>2</sup>, quy mô dân số là 10.160 người của phường Vạn An; toàn bộ diện tích tự nhiên là 8,92 km<sup>2</sup>, quy mô dân số là 13.948 người của phường Hòa Long; toàn bộ diện tích tự nhiên là 2,34 km<sup>2</sup>, quy mô dân số là 4.800 người của phường

Khúc Xuyên và toàn bộ diện tích tự nhiên là 2,07 km<sup>2</sup>, quy mô dân số là 13.270 người của phường Kinh Bắc hiện nay.

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC phường Kinh Bắc có diện tích tự nhiên là 19,95 km<sup>2</sup> (đạt 362,7% so với quy định), quy mô dân số là 84.275 người (đạt 401,3% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Phường Vũ Ninh, phường Võ Cường, xã Tam Đa và tỉnh Bắc Giang.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC phường Kinh Bắc: Trụ sở Thành ủy và UBND thành phố Bắc Ninh hiện nay (sau ngày 01/9/2025 sẽ tiếp nhận trụ sở của Tỉnh ủy và UBND tỉnh Bắc Ninh hiện nay).

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Không đủ điều kiện về diện tích tự nhiên và quy mô dân số.

2. Thành lập **phường Võ Cường** trên cơ sở sáp nhập 03 ĐVHC cấp xã gồm: toàn bộ diện tích tự nhiên là 4,68 km<sup>2</sup>, quy mô dân số là 19.338 người của phường Đại Phúc; toàn bộ diện tích tự nhiên là 5,49 km<sup>2</sup>, quy mô dân số là 12.234 người của phường Phong Khê và toàn bộ diện tích tự nhiên là 7,91 km<sup>2</sup>, quy mô dân số là 35.683 người của phường Võ Cường hiện nay.

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC phường Võ Cường có diện tích tự nhiên là 18,08 km<sup>2</sup> (đạt 328,7% so với quy định), quy mô dân số là 67.255 người (đạt 320,2% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Phường Kinh Bắc, phường Vũ Ninh, phường Nam Sơn, phường Hạp Lĩnh, phường Phương Liễu, xã Tam Đa, xã Tiên Du và xã Liên Bảo.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC phường Võ Cường: Trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND phường Võ Cường hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Không đủ điều kiện về diện tích tự nhiên và quy mô dân số.

3. Thành lập **phường Vũ Ninh** trên cơ sở sáp nhập 04 ĐVHC cấp xã gồm: toàn bộ diện tích tự nhiên là 4,54 km<sup>2</sup>, quy mô dân số là 6.333 người của phường Kim Chân; toàn bộ diện tích tự nhiên là 0,92 km<sup>2</sup>, quy mô dân số là 9.049 người của phường Đáp Cầu; toàn bộ diện tích tự nhiên là 1,76 km<sup>2</sup>, quy mô dân số là 15.940 người của phường Thị Cầu và toàn bộ diện tích tự nhiên là 6,21 km<sup>2</sup>, quy mô dân số là 14.158 người của phường Vũ Ninh hiện nay.

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC phường Vũ Ninh có diện tích tự nhiên là 13,43 km<sup>2</sup> (đạt 244,2% so với quy định), quy mô dân số là 45.480 người (đạt 216,6% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Phường Kinh Bắc, phường Võ Cường, phường Phương Liễu, phường Đại Xuân và tỉnh Bắc Giang.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC phường Vũ Ninh: Trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND phường Thị Cầu hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Không đủ điều kiện về diện tích tự nhiên và quy mô dân số.

4. Thành lập **phường Hạp Lĩnh** trên cơ sở sáp nhập 02 ĐVHC cấp xã gồm: toàn bộ diện tích tự nhiên là 7,44 km<sup>2</sup>, quy mô dân số là 13.613 người của phường Khắc Niệm và toàn bộ diện tích tự nhiên là 5,21 km<sup>2</sup>, quy mô dân số là 9.017 người của phường Hạp Lĩnh hiện nay.

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC phường Hạp Lĩnh có diện tích tự nhiên là 12,65 km<sup>2</sup> (đạt 230% so với quy định), quy mô dân số là 22.630 người (đạt 107,7% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Phường Võ Cường, phường Nam Sơn, xã Tân Chi và xã Liên Bảo.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC phường Hạp Lĩnh: Trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND phường Khắc Niệm hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Không đủ điều kiện về diện tích tự nhiên và quy mô dân số.

5. Thành lập **phường Nam Sơn** trên cơ sở sáp nhập 02 ĐVHC cấp xã gồm: toàn bộ diện tích tự nhiên là 6,61 km<sup>2</sup>, quy mô dân số là 26.832 người của phường Vân Dương và toàn bộ diện tích tự nhiên là 11,92 km<sup>2</sup>, quy mô dân số là 16.679 người của phường Nam Sơn hiện nay.

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC phường Nam Sơn có diện tích tự nhiên là 18,53 km<sup>2</sup> (đạt 336,9% so với quy định), quy mô dân số là 43.511 người (đạt 207,2% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Phường Võ Cường, phường Hạp Lĩnh, phường Phương Liễu, xã Chi Lăng và xã Tân Chi.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC phường Nam Sơn: Trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND phường Nam Sơn hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Không đủ điều kiện về diện tích tự nhiên và quy mô dân số.

6. Thành lập **phường Từ Sơn** trên cơ sở sáp nhập 04 ĐVHC cấp xã gồm: toàn bộ diện tích tự nhiên là 1,47 km<sup>2</sup>, quy mô dân số là 10.884 người của phường Đông Ngàn; toàn bộ diện tích tự nhiên là 4,59 km<sup>2</sup>, quy mô dân số là 16.338 người của phường Tân Hồng; toàn bộ diện tích tự nhiên là 5,98 km<sup>2</sup>, quy mô dân số là 16.046 người của phường Phù Chẩn và toàn bộ diện tích tự nhiên là 8,27 km<sup>2</sup>, quy mô dân số là 22.429 người của phường Đình Bảng.

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC phường Từ Sơn có diện tích tự nhiên là 20,31 km<sup>2</sup> (đạt 369,3% so với quy định), quy mô dân số là 65.697 người (đạt 312,8% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phường Phù Khê, phường Đồng Nguyên, xã Đại Đồng và thành phố Hà Nội.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC phường Từ Sơn: Trụ sở Thành ủy và UBND thành phố Từ Sơn hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Không đủ điều kiện về diện tích tự nhiên và quy mô dân số.

7. Thành lập **phường Tam Sơn** trên cơ sở sáp nhập 02 ĐVHC cấp xã gồm: toàn bộ diện tích tự nhiên là 5,66 km<sup>2</sup>, quy mô dân số là 13.970 người của phường Tương Giang và toàn bộ diện tích tự nhiên là 8,45 km<sup>2</sup>, quy mô dân số là 14.592 người của phường Tam Sơn hiện nay.

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC phường Tam Sơn có diện tích tự nhiên là 14,11 km<sup>2</sup> (đạt 256,5% so với quy định), quy mô dân số là 28.562 người (đạt 136,0% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phường Phù Khê, phường Đồng Nguyên, xã Đại Đồng, xã Tiên Du, xã Yên Phong và xã Văn Môn.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC phường Tam Sơn: Trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND phường Tam Sơn hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Không đủ điều kiện về diện tích tự nhiên và quy mô dân số.

8. Thành lập **phường Đồng Nguyên** trên cơ sở sáp nhập 03 ĐVHC cấp xã gồm: toàn bộ diện tích tự nhiên là 2,37 km<sup>2</sup>, quy mô dân số là 7.155 người của phường Trang Hạ; toàn bộ diện tích tự nhiên là 3,54 km<sup>2</sup>, quy mô dân số là 18.868 người của phường Đồng Kỵ và toàn bộ diện tích tự nhiên là 6,73 km<sup>2</sup>, quy mô dân số là 20.000 người của phường Đồng Nguyên.

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC phường Đồng Nguyên có diện tích tự nhiên là 12,64 km<sup>2</sup> (đạt 229,8% so với quy định), quy mô dân số là 46.023 người (đạt 219,2% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phường Phù Khê, phường Tam Sơn, phường Từ Sơn và xã Đại Đồng.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC phường Đồng Nguyên: Trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND phường Đồng Nguyên hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Không đủ điều kiện về diện tích tự nhiên và quy mô dân số.

9. Thành lập **phường Phù Khê** trên cơ sở sáp nhập 03 ĐVHC cấp xã gồm: toàn bộ diện tích tự nhiên là 4,96 km<sup>2</sup>, quy mô dân số là 17.857 người của phường Châu Khê; toàn bộ diện tích tự nhiên là 5,59 km<sup>2</sup>, quy mô dân số là 19.887 người của phường Hương Mạc và toàn bộ diện tích tự nhiên là 3,48 km<sup>2</sup>, quy mô dân số là 12.830 người của phường Phù Khê hiện nay.

## a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC phường Phù Khê có diện tích tự nhiên là 14,03 km<sup>2</sup> (đạt 255,1% so với quy định), quy mô dân số là 50.574 người (đạt 240,8% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phường Tam Sơn, phường Từ Sơn, phường Đồng Nguyên, xã Văn Môn và thành phố Hà Nội.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC phường Phù Khê: Trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND phường Phù Khê hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Không đủ điều kiện về diện tích tự nhiên và quy mô dân số.

10. Thành lập **phường Thuận Thành** trên cơ sở sáp nhập 04 ĐVHC cấp xã gồm: toàn bộ diện tích tự nhiên là 5,11 km<sup>2</sup>, quy mô dân số 16.841 người của phường Hồ; toàn bộ diện tích tự nhiên là 3,71 km<sup>2</sup>, quy mô dân số là 7.449 người của phường Song Hồ; toàn bộ diện tích tự nhiên là 9,07 km<sup>2</sup>, quy mô dân số là 13.954 người của phường Gia Đông và toàn bộ diện tích tự nhiên là 8,69 km<sup>2</sup>, quy mô dân số là 14.074 người của xã Đại Đồng Thành.

## a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC phường Thuận Thành có diện tích tự nhiên là 26,58 km<sup>2</sup> (đạt 483,3% so với quy định), quy mô dân số là 52.318 người (đạt 249,1% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phường Mão Điền, phường Trạm Lộ, phường Ninh Xá, phường Trí Quả, xã Phật Tích và xã Tân Chi.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC phường Thuận Thành: Trụ sở Thị ủy và UBND thị xã Thuận Thành hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Không đủ điều kiện về diện tích tự nhiên và quy mô dân số.

11. Thành lập **phường Mão Điền** trên cơ sở sáp nhập 03 ĐVHC cấp xã gồm: toàn bộ diện tích tự nhiên là 7,96 km<sup>2</sup>, quy mô dân số 14.272 người của phường An Bình; toàn bộ diện tích tự nhiên là 5,51 km<sup>2</sup>, quy mô dân số 12.466 người của xã Hoài Thượng và toàn bộ diện tích tự nhiên là 6,03 km<sup>2</sup>, quy mô dân số 16.047 người của xã Mão Điền hiện nay.

## a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC phường Mão Điền có diện tích tự nhiên là 19,5 km<sup>2</sup> (đạt 354,5% so với quy định), quy mô dân số là 42.785 người (đạt 203,7% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phường Thuận Thành, phường Trạm Lộ, xã Gia Bình, xã Đông Cứu, xã Chi Lăng và xã Tân Chi.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC phường Mão Điền: Trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND xã Mão Điền hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Không đủ điều kiện về diện tích tự nhiên và quy mô dân số.

12. Thành lập **phường Trạm Lộ** trên cơ sở sáp nhập 02 ĐVHC cấp xã gồm: toàn bộ diện tích tự nhiên là 8,55 km<sup>2</sup>, quy mô dân số là 10.407 người của xã Nghĩa Đạo và toàn bộ diện tích tự nhiên là 9,69 km<sup>2</sup>, quy mô dân số là 10.725 người của phường Trạm Lộ hiện nay.

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC phường Trạm Lộ có diện tích tự nhiên là 18,24 km<sup>2</sup> (đạt 331,6% so với quy định), quy mô dân số là 21.132 người (đạt 100,6% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Phường Mão Điền, phường Thuận Thành, phường Ninh Xá, xã Gia Bình, xã Lâm Thao và tỉnh Hải Dương.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC phường Trạm Lộ: Trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND phường Trạm Lộ hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Không đủ điều kiện về diện tích tự nhiên và quy mô dân số.

13. Thành lập **phường Trí Quả** trên cơ sở sáp nhập 03 ĐVHC cấp xã gồm: toàn bộ diện tích tự nhiên là 4,78 km<sup>2</sup>, quy mô dân số là 9.037 người của phường Thanh Khương; toàn bộ diện tích tự nhiên là 9,62 km<sup>2</sup>, quy mô dân số là 14.508 người của xã Đình Tổ và toàn bộ diện tích tự nhiên là 5,55 km<sup>2</sup>, quy mô dân số là 11.029 người của phường Trí Quả hiện nay.

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC phường Trí Quả có diện tích tự nhiên là 19,95 km<sup>2</sup> (đạt 362,7% so với quy định), quy mô dân số là 34.574 người (đạt 164,6% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Phường Ninh Xá, phường Thuận Thành, phường Song Liễu, xã Phật Tích, xã Đại Đồng và thành phố Hà Nội.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC phường Trí Quả: Trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND phường Thanh Khương hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Không đủ điều kiện về diện tích tự nhiên và quy mô dân số.

14. Thành lập **phường Song Liễu** trên cơ sở sáp nhập 04 ĐVHC cấp xã gồm: toàn bộ diện tích tự nhiên là 4,78 km<sup>2</sup>, quy mô dân số 10.252 người của phường Xuân Lâm; toàn bộ diện tích tự nhiên là 3,58 km<sup>2</sup>, quy mô dân số 7.079 người của phường Hà Mãn; toàn bộ diện tích tự nhiên là 6,23 km<sup>2</sup>, quy mô dân số 9.453 người của xã Ngũ Thái và toàn bộ diện tích tự nhiên là 3,16 km<sup>2</sup>, quy mô dân số 4.974 người của xã Song Liễu hiện nay.

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC phường Song Liễu có diện tích tự nhiên là 17,75 km<sup>2</sup> (đạt 322,7% so với quy định), quy mô dân số là 31.758 người (đạt 151,2% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Phường Trí Quả, phường Ninh Xá, thành phố Hà Nội và tỉnh Hưng Yên.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC phường Song Liễu: Trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND phường Xuân Lâm hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Không đủ điều kiện về diện tích tự nhiên và quy mô dân số.

15. Thành lập **Phường Ninh Xá** trên cơ sở sáp nhập 02 ĐVHC cấp xã gồm: toàn bộ diện tích tự nhiên là 7,56 km<sup>2</sup>, quy mô dân số là 10.974 người của xã Nguyệt Đức và toàn bộ diện tích tự nhiên là 8,25 km<sup>2</sup>, quy mô dân số là 11.395 người của phường Ninh Xá hiện nay.

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC phường Ninh Xá có diện tích tự nhiên là 15,81 km<sup>2</sup> (đạt 287,5% so với quy định), quy mô dân số là 22.369 người (đạt 106,5% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phường Song Liễu, phường Thuận Thành, phường Trí Quả, phường Trạm Lộ và tỉnh Hưng Yên.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC phường Ninh Xá: Trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND phường Ninh Xá hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Không đủ điều kiện về diện tích tự nhiên và quy mô dân số.

16. Thành lập **phường Quế Võ** trên cơ sở sáp nhập 04 ĐVHC cấp xã gồm: toàn bộ diện tích tự nhiên là 2,76 km<sup>2</sup>, quy mô dân số 9.658 người của phường Phố Mới; toàn bộ diện tích tự nhiên là 4,77 km<sup>2</sup>, quy mô dân số là 5.824 người của phường Bằng An; toàn bộ diện tích tự nhiên là 7,92 km<sup>2</sup>, quy mô dân số 16.078 người của phường Việt Hùng và toàn bộ diện tích tự nhiên là 8,06 km<sup>2</sup>, quy mô dân số là 8.634 người của phường Quế Tân.

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC phường Quế Võ có diện tích tự nhiên là 23,51 km<sup>2</sup> (đạt 427,5% so với quy định), quy mô dân số là 40.194 người (đạt 191,4% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phường Đào Viên, phường Phương Liễu, phường Nhân Hòa, phường Bồng Lai và tỉnh Bắc Giang.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC phường Quế Võ: Trụ sở Thị ủy và UBND thị xã Quế Võ hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Không đủ điều kiện về diện tích tự nhiên và quy mô dân số.

17. Thành lập **phường Phương Liễu** trên cơ sở sáp nhập 02 ĐVHC cấp xã gồm: toàn bộ diện tích tự nhiên là 5,02 km<sup>2</sup>, quy mô dân số là 16.739 người của phường Phương Mao và toàn bộ diện tích tự nhiên là 8,35 km<sup>2</sup>, quy mô dân số là 25.516 người của phường Phương Liễu hiện nay.

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC phường Phương Liễu có diện tích tự nhiên là 13,37 km<sup>2</sup> (đạt 243,1% so với quy định), quy mô dân số là 42.255 người (đạt 201,2% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Phường Nhân Hòa, phường Quế Võ, phường Bồng Lai, xã Chi Lăng, phường Nam Sơn, phường Võ Cường và phường Vũ Ninh.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC phường Phương Liễu: Trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND phường Phương Liễu hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Không đủ điều kiện về diện tích tự nhiên và quy mô dân số.

18. Thành lập **phường Nhân Hòa** trên cơ sở sáp nhập 03 ĐVHC cấp xã gồm: toàn bộ diện tích tự nhiên là 5,52 km<sup>2</sup>, quy mô dân số là 7.413 người của xã Việt Thống; toàn bộ diện tích tự nhiên là 7,8 km<sup>2</sup>, quy mô dân số là 12.885 người của phường Đại Xuân và toàn bộ diện tích tự nhiên là 6,98 km<sup>2</sup>, quy mô dân số là 10.611 người của phường Nhân Hòa hiện nay.

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC phường Nhân Hòa có diện tích tự nhiên là 20,3 km<sup>2</sup> (đạt 369,1% so với quy định), quy mô dân số là 30.909 người (đạt 147,2% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Phường Quế Võ, phường Phương Liễu, phường Vũ Ninh và tỉnh Bắc Giang.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC phường Nhân Hòa: Trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND phường Đại Xuân hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Không đủ điều kiện về diện tích tự nhiên và quy mô dân số.

19. Thành lập **phường Đào Viên** trên cơ sở sáp nhập 03 ĐVHC cấp xã gồm: toàn bộ diện tích tự nhiên là 9,34 km<sup>2</sup>, quy mô dân số là 12.993 người của xã Ngọc Xá; toàn bộ diện tích tự nhiên là 7,76 km<sup>2</sup>, quy mô dân số là 7.334 người của phường Phù Lương và toàn bộ diện tích tự nhiên là 9,53 km<sup>2</sup>, quy mô dân số 14.397 người của xã Đào Viên hiện nay.

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC phường Đào Viên có diện tích tự nhiên là 26,63 km<sup>2</sup> (đạt 484,2% so với quy định), quy mô dân số là 34.724 người (đạt 165,4% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Phường Quế Võ, phường Bồng Lai, xã Phù Lăng, xã Nhân Thắng, xã Đại Lai và tỉnh Bắc Giang.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC phường Đào Viên: Trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND xã Đào Viên hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Không đủ điều kiện về diện tích tự nhiên và quy mô dân số.

20. Thành lập **phường Bông Lai** trên cơ sở sáp nhập 03 ĐVHC cấp xã gồm: toàn bộ diện tích tự nhiên là 5,03 km<sup>2</sup>, quy mô dân số là 7.055 người của xã Mộ Đạo; toàn bộ diện tích tự nhiên là 8,11 km<sup>2</sup>, quy mô dân số 7.658 người của phường Cách Bi và toàn bộ diện tích tự nhiên là 6,62 km<sup>2</sup>, quy mô dân số là 10.662 người của phường Bông Lai hiện nay.

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC phường Bông Lai có diện tích tự nhiên là 19,76 km<sup>2</sup> (đạt 359,3% so với quy định), quy mô dân số là 25.375 người (đạt 120,8% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Phường Quế Võ, phường Phương Liễu, phường Đào Viên, xã Chi Lăng, xã Đại Lai và xã Đông Cứu.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC phường Bông Lai: Trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND phường Bông Lai hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Không đủ điều kiện về diện tích tự nhiên và quy mô dân số.

21. Thành lập **xã Chi Lăng** trên cơ sở sáp nhập 02 ĐVHC cấp xã gồm: toàn bộ diện tích tự nhiên là 7,69 km<sup>2</sup>, quy mô dân số là 6.667 người của xã Yên Giả và toàn bộ diện tích tự nhiên là 15,7 km<sup>2</sup>, quy mô dân số là 16.650 người của xã Chi Lăng hiện nay.

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Chi Lăng có diện tích tự nhiên là 23,39 km<sup>2</sup> (đạt 111,3% so với quy định), quy mô dân số là 23.317 người (đạt 145,7% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Phường Phương Liễu, phường Bông Lai, xã Đông Cứu, phường Mão Điền, xã Tân Chi và phường Nam Sơn.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Chi Lăng: Trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND xã Chi Lăng hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Không đủ điều kiện về diện tích tự nhiên và quy mô dân số.

22. Thành lập **xã Phù Lãng** trên cơ sở sáp nhập 03 ĐVHC cấp xã gồm: toàn bộ diện tích tự nhiên là 8,58 km<sup>2</sup>, quy mô dân số là 8.216 người của xã Châu Phong; toàn bộ diện tích tự nhiên là 9,36 km<sup>2</sup>, quy mô dân số là 8.995 người của xã Đức Long và toàn bộ diện tích tự nhiên là 10,21 km<sup>2</sup>, quy mô dân số là 9.753 người của xã Phù Lãng hiện nay.

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Phù Lãng có diện tích tự nhiên là 28,15 km<sup>2</sup> (đạt 134,0% so với quy định), quy mô dân số là 26.964 người (đạt 168,5% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Phường Đào Viên, xã Nhân Thắng, xã Cao Đức, tỉnh Bắc Giang và tỉnh Hải Dương.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Phù Lãng: Trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND xã Châu Phong hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Không đủ điều kiện về diện tích tự nhiên và quy mô dân số.

23. Thành lập **xã Yên Phong** trên cơ sở sáp nhập 04 ĐVHC cấp xã gồm: toàn bộ diện tích tự nhiên là 8,38 km<sup>2</sup>, quy mô dân số 22.236 người của thị trấn Chờ; toàn bộ diện tích tự nhiên là 7,77 km<sup>2</sup>, quy mô dân số 12.595 người của xã Trung Nghĩa; toàn bộ diện tích tự nhiên là 6,29 km<sup>2</sup>, quy mô dân số là 13.237 người của xã Long Châu và toàn bộ diện tích tự nhiên là 5,44 km<sup>2</sup>, quy mô dân số là 15.421 người của xã Đông Tiến.

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Yên Phong có diện tích tự nhiên là 27,89 km<sup>2</sup> (đạt 132,8% so với quy định), quy mô dân số là 63.489 người (đạt 396,8% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Tam Giang, xã Văn Môn, xã Yên Trung, xã Tam Đa, xã Tiên Du và phường Tam Sơn.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Yên Phong: Trụ sở Huyện ủy và UBND huyện Yên Phong hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Không đủ điều kiện về diện tích tự nhiên và quy mô dân số.

24. Thành lập **xã Văn Môn** trên cơ sở sáp nhập 03 ĐVHC cấp xã gồm: toàn bộ diện tích tự nhiên là 5,54 km<sup>2</sup>, quy mô dân số là 13.614 người của xã Yên Phụ; toàn bộ diện tích tự nhiên là 5,47 km<sup>2</sup>, quy mô dân số là 10.516 người của xã Đông Thọ và toàn bộ diện tích tự nhiên là 4,25 km<sup>2</sup>, quy mô dân số là 13.319 người của xã Văn Môn hiện nay.

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Văn Môn có diện tích tự nhiên là 15,26 km<sup>2</sup> (đạt 72,7% so với quy định), quy mô dân số là 37.449 người (đạt 234,1% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Tam Giang, xã Yên Phong, phường Tam Sơn, phường Phù Khê và thành phố Hà Nội.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Văn Môn: Trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND xã Văn Môn hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Không đủ điều kiện về diện tích tự nhiên và quy mô dân số.

25. Thành lập **xã Tam Giang** trên cơ sở sáp nhập 02 ĐVHC cấp xã gồm: toàn bộ diện tích tự nhiên là 6,25 km<sup>2</sup>, quy mô dân số là 11.215 người của xã Hòa Tiến và toàn bộ diện tích tự nhiên là 8,68 km<sup>2</sup>, quy mô dân số là 14.375 người của xã Tam Giang hiện nay.

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Tam Giang có diện tích tự nhiên là 14,93 km<sup>2</sup> (đạt 71,1% so với quy định), quy mô dân số là 25.590 người (đạt 160,0% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Văn Môn, xã Yên Phong, tỉnh Bắc Giang và thành phố Hà Nội.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Tam Giang: Trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND xã Tam Giang hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Không đủ điều kiện về diện tích tự nhiên và quy mô dân số.

26. Thành lập **xã Yên Trung** trên cơ sở sáp nhập 02 ĐVHC cấp xã gồm: toàn bộ diện tích tự nhiên là 8,35 km<sup>2</sup>, quy mô dân số là 11.108 người của xã Dũng Liệt và toàn bộ diện tích tự nhiên là 9,99 km<sup>2</sup>, quy mô dân số là 25.221 người của xã Yên Trung hiện nay.

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Yên Trung có diện tích tự nhiên là 18,34 km<sup>2</sup> (đạt 87,3% so với quy định), quy mô dân số là 36.329 người (đạt 227,1% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Yên Phong, xã Tam Đa và tỉnh Bắc Giang.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Yên Trung: Trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND xã Yên Trung hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Không đủ điều kiện về diện tích tự nhiên và quy mô dân số.

27. Thành lập **xã Tam Đa** trên cơ sở sáp nhập 03 ĐVHC cấp xã gồm: toàn bộ diện tích tự nhiên là 5,97 km<sup>2</sup>, quy mô dân số là 10.126 người của xã Thụy Hòa; toàn bộ diện tích tự nhiên là 6,33 km<sup>2</sup>, quy mô dân số là 12.060 người của xã Đông Phong và toàn bộ diện tích tự nhiên là 8,22 km<sup>2</sup>, quy mô dân số là 14.544 người của xã Tam Đa hiện nay.

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Tam Đa có diện tích tự nhiên là 20,52 km<sup>2</sup> (đạt 97,7% so với quy định), quy mô dân số là 36.730 người (đạt 229,6% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Yên Trung, xã Yên Phong, xã Tiên Du, phường Võ Cường, phường Kinh Bắc và tỉnh Bắc Giang.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Tam Đa: Trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND xã Thụy Hòa hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Không đủ điều kiện về diện tích tự nhiên và quy mô dân số.

28. Thành lập **xã Tiên Du** trên cơ sở sáp nhập 03 ĐVHC cấp xã gồm: toàn bộ diện tích tự nhiên là 5,1 km<sup>2</sup>, quy mô dân số là 14.612 người của thị trấn Lim; toàn bộ diện tích tự nhiên là 3,75 km<sup>2</sup>, quy mô dân số là 10.610 người của xã Nội Duệ và toàn bộ diện tích tự nhiên là 12,12 km<sup>2</sup>, quy mô dân số là 19.590 người của xã Phú Lâm.

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Tiên Du có diện tích tự nhiên là 20,97 km<sup>2</sup> (đạt 99,8% so với quy định), quy mô dân số là 44.812 người (đạt 280,1% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Liên Bảo, xã Đại Đồng, phường Võ Cường, phường Tam Sơn, xã Yên Phong và xã Tam Đa.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Tiên Du: Trụ sở Huyện ủy và UBND huyện Tiên Du hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Không đủ điều kiện về diện tích tự nhiên và quy mô dân số.

29. Thành lập **xã Liên Bảo** trên cơ sở sáp nhập 03 ĐVHC cấp xã gồm: toàn bộ diện tích tự nhiên là 4,47 km<sup>2</sup>, quy mô dân số là 8.002 người của xã Hiên Vân; toàn bộ diện tích tự nhiên là 8,45 km<sup>2</sup>, quy mô dân số là 13.548 người của xã Việt Đoàn và toàn bộ diện tích tự nhiên là 6,9 km<sup>2</sup>, quy mô dân số 12.723 người của xã Liên Bảo hiện nay.

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Liên Bảo có diện tích tự nhiên là 19,82 km<sup>2</sup> (đạt 94,4% so với quy định), quy mô dân số là 34.273 người (đạt 214,2% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Tiên Du, xã Đại Đồng, xã Phật Tích, xã Tân Chi, phường Hạp Lĩnh và phường Võ Cường.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Liên Bảo: Trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND xã Liên Bảo hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Không đủ điều kiện về diện tích tự nhiên và quy mô dân số.

30. Thành lập **xã Tân Chi** trên cơ sở sáp nhập 02 ĐVHC cấp xã gồm: toàn bộ diện tích tự nhiên là 10,57 km<sup>2</sup>, quy mô dân số là 16.342 người của xã Lạc Vệ và toàn bộ diện tích tự nhiên là 7,54 km<sup>2</sup>, quy mô dân số là 11.470 người của xã Tân Chi hiện nay.

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Tân Chi có diện tích tự nhiên là 18,11 km<sup>2</sup> (đạt 86,2% so với quy định), quy mô dân số là 27.812 người (đạt 173,8% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Liên Bảo, xã Phật Tích, phường Hạp Lĩnh, phường Nam Sơn, xã Chi Lăng, phường Mão Điền, phường Thuận Thành.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Tân Chi: Trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND xã Lạc Vệ hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Không đủ điều kiện về diện tích tự nhiên và quy mô dân số.

31. Thành lập **xã Đại Đồng** trên cơ sở sáp nhập 03 ĐVHC cấp xã gồm: toàn bộ diện tích tự nhiên là 5,68 km<sup>2</sup>, quy mô dân số là 13.123 người của xã Tri Phương; toàn bộ diện tích tự nhiên là 6,87 km<sup>2</sup>, quy mô dân số là 32.235 người

của xã Hoàn Sơn và toàn bộ diện tích tự nhiên là 7,33 km<sup>2</sup>, quy mô dân số là 38.900 người của xã Đại Đồng hiện nay.

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Đại Đồng có diện tích tự nhiên là 19,88 km<sup>2</sup> (đạt 94,7% so với quy định), quy mô dân số là 84.258 người (đạt 526,6% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Phạt Tích, xã Liên Bảo, xã Tiên Du, phường Đình Bảng, phường Đồng Nguyên, phường Tam Sơn và phường Trí Quả.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Đại Đồng: Trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND xã Hoàn Sơn hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Không đủ điều kiện về diện tích tự nhiên và quy mô dân số.

32. Thành lập **xã Phạt Tích** trên cơ sở sáp nhập 03 ĐVHC cấp xã gồm: toàn bộ diện tích tự nhiên là 5,92 km<sup>2</sup>, quy mô dân số là 8.203 người của xã Minh Đạo; toàn bộ diện tích tự nhiên là 5,48 km<sup>2</sup>, quy mô dân số là 7.007 người của xã Cảnh Hưng và toàn bộ diện tích tự nhiên là 5,43 km<sup>2</sup>, quy mô dân số là 8.750 người của xã Phạt Tích hiện nay.

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Phạt Tích có diện tích tự nhiên là 16,83 km<sup>2</sup> (đạt 80,1% so với quy định), quy mô dân số là 23.960 người (đạt 149,8% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Đại Đồng, xã Liên Bảo, xã Tân Chi, phường Thuận Thành và phường Trí Quả.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Phạt Tích: Trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND xã Phạt Tích hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Không đủ điều kiện về diện tích tự nhiên và quy mô dân số.

33. Thành lập **xã Gia Bình** trên cơ sở sáp nhập 04 ĐVHC cấp xã gồm: toàn bộ diện tích tự nhiên là 4,66 km<sup>2</sup>, quy mô dân số là 10.459 người của thị trấn Gia Bình; toàn bộ diện tích tự nhiên là 11,2 km<sup>2</sup>, quy mô dân số là 11.970 người của xã Xuân Lai; toàn bộ diện tích tự nhiên là 7,93 km<sup>2</sup>, quy mô dân số là 7.869 người của xã Quỳnh Phú và toàn bộ diện tích tự nhiên là 6,19 km<sup>2</sup>, quy mô dân số là 12.466 người của xã Đại Bái.

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Gia Bình có diện tích tự nhiên là 29,98 km<sup>2</sup> (đạt 142,8% so với quy định), quy mô dân số là 42.764 người (đạt 267,3% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Đông Cứu, xã Đại Lai, xã Nhân Thắng, xã Lương Tài, xã Lâm Thao, phường Trạm Lộ và phường Mão Điền.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Gia Bình: Trụ sở Huyện ủy và UBND huyện Gia Bình hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Không đủ điều kiện về diện tích tự nhiên và quy mô dân số.

34. Thành lập **xã Nhân Thắng** trên cơ sở sáp nhập 03 ĐVHC cấp xã gồm: toàn bộ diện tích tự nhiên là 7,08 km<sup>2</sup>, quy mô dân số là 7.876 người của xã Thái Bảo; toàn bộ diện tích tự nhiên là 6,88 km<sup>2</sup>, quy mô dân số là 8.188 người của xã Bình Dương và toàn bộ diện tích tự nhiên là 8,18 km<sup>2</sup>, quy mô dân số là 10.674 người của thị trấn Nhân Thắng hiện nay.

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Nhân Thắng có diện tích tự nhiên là 22,14 km<sup>2</sup> (đạt 105,4% so với quy định), quy mô dân số là 26.738 người (đạt 167,1% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Gia Bình, xã Đại Lai, xã Cao Đức, xã Lương Tài, xã Trung Khê, phường Đào Viên và xã Phù Lãng.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Nhân Thắng: Trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND xã Bình Dương hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Không đủ điều kiện về diện tích tự nhiên và quy mô dân số.

35. Thành lập **xã Đại Lai** trên cơ sở sáp nhập 02 ĐVHC cấp xã gồm: toàn bộ diện tích tự nhiên là 7,13 km<sup>2</sup>, quy mô dân số là 9.118 người của xã Song Giang và toàn bộ diện tích tự nhiên là 8,19 km<sup>2</sup>, quy mô dân số là 10.190 người của xã Đại Lai hiện nay.

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Đại Lai có diện tích tự nhiên là 15,32 km<sup>2</sup> (đạt 72,9% so với quy định), quy mô dân số là 19.308 người (đạt 120,7% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Đông Cứu, xã Gia Bình, xã Nhân Thắng, phường Đào Viên và phường Bồng Lai.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Đại Lai: Trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND xã Đại Lai hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Không đủ điều kiện về diện tích tự nhiên và quy mô dân số.

36. Thành lập **xã Cao Đức** trên cơ sở sáp nhập 02 ĐVHC cấp xã gồm: toàn bộ diện tích tự nhiên là 8,26 km<sup>2</sup>, quy mô dân số là 9.566 người của xã Vạn Ninh và toàn bộ diện tích tự nhiên là 11,5 km<sup>2</sup>, quy mô dân số là 7.400 người của xã Cao Đức hiện nay.

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Cao Đức có diện tích tự nhiên là 19,76 km<sup>2</sup> (đạt 94,1% so với quy định), quy mô dân số là 16.966 người (đạt 106,0% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Nhân Thắng, xã Trung Khê, xã Phù Lãng và tỉnh Hải Dương.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Cao Đức: Trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND xã Cao Đức hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Không đủ điều kiện về diện tích tự nhiên và quy mô dân số.

37. Thành lập **xã Đông Cứu** trên cơ sở sáp nhập 03 ĐVHC cấp xã gồm: toàn bộ diện tích tự nhiên là 7,68 km<sup>2</sup>, quy mô dân số là 8.281 người của xã Giang Sơn; toàn bộ diện tích tự nhiên là 6,34 km<sup>2</sup>, quy mô dân số là 10.405 người của xã Lãng Ngâm và toàn bộ diện tích tự nhiên là 6,37 km<sup>2</sup>, quy mô dân số là 9.842 người của xã Đông Cứu hiện nay.

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Đông Cứu có diện tích tự nhiên là 20,39 km<sup>2</sup> (đạt 97,1% so với quy định), quy mô dân số là 28.528 người (đạt 178,3% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Gia Bình, xã Đại Lai, phường Mão Điền, xã Chi Lăng và phường Bồng Lai.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Đông Cứu: Trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND xã Đông Cứu hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Không đủ điều kiện về diện tích tự nhiên và quy mô dân số.

38. Thành lập **xã Lương Tài** trên cơ sở sáp nhập 03 ĐVHC cấp xã gồm: toàn bộ diện tích tự nhiên là 7,1 km<sup>2</sup>, quy mô dân số là 12.343 người của thị trấn Thứa; toàn bộ diện tích tự nhiên là 13,23 km<sup>2</sup>, quy mô dân số là 12.756 người của xã Phú Hòa và toàn bộ diện tích tự nhiên là 4,36 km<sup>2</sup>, quy mô dân số là 6.731 người của xã Tân Lãng.

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Lương Tài có diện tích tự nhiên là 24,69 km<sup>2</sup> (đạt 117,6% so với quy định), quy mô dân số là 31.830 người (đạt 198,9% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Lâm Thao, xã Trung Chính, xã Trung Khê, xã Gia Bình và xã Nhân Thắng.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Lương Tài: Trụ sở Huyện ủy và UBND huyện Lương Tài hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Không đủ điều kiện về diện tích tự nhiên và quy mô dân số.

39. Thành lập **xã Lâm Thao** trên cơ sở sáp nhập 03 ĐVHC cấp xã gồm: toàn bộ diện tích tự nhiên là 9,06 km<sup>2</sup>, quy mô dân số là 10.591 người của xã Bình Định; toàn bộ diện tích tự nhiên là 10,91 km<sup>2</sup>, quy mô dân số là 14.249 người của xã Quảng Phú và toàn bộ diện tích tự nhiên là 6,29 km<sup>2</sup>, quy mô dân số là 7.592 người của xã Lâm Thao hiện nay.

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Lâm Thao có diện tích tự nhiên là 26,26 km<sup>2</sup> (đạt 125,0% so với quy định), quy mô dân số là 32.432 người (đạt 202,7% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Lương Tài, xã Trung Chính, xã Gia Bình, phường Trạm Lộ và tỉnh Hải Dương.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Lâm Thao: Trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND xã Bình Định hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Không đủ điều kiện về diện tích tự nhiên và quy mô dân số.

40. Thành lập **xã Trung Chính** trên cơ sở sáp nhập 03 ĐVHC cấp xã gồm: toàn bộ diện tích tự nhiên là 5,2 km<sup>2</sup>, quy mô dân số là 4.695 người của xã Phú Lương; toàn bộ diện tích tự nhiên là 11,42 km<sup>2</sup>, quy mô dân số là 11.193 người của xã Quang Minh và toàn bộ diện tích tự nhiên là 11,02 km<sup>2</sup>, quy mô dân số là 11.072 người của xã Trung Chính hiện nay.

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Trung Chính có diện tích tự nhiên là 27,64 km<sup>2</sup> (đạt 131,6% so với quy định), quy mô dân số là 26.960 người (đạt 168,5% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Lâm Thao, xã Lương Tài, xã Trung Khê và tỉnh Hải Dương.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Trung Chính: Trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND xã Trung Chính hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Không đủ điều kiện về diện tích tự nhiên và quy mô dân số.

41. Thành lập **xã Trung Khê** trên cơ sở sáp nhập 03 ĐVHC cấp xã gồm: toàn bộ diện tích tự nhiên là 10,11 km<sup>2</sup>, quy mô dân số là 13.638 người của xã An Thịnh; toàn bộ diện tích tự nhiên là 10,16 km<sup>2</sup>, quy mô dân số là 12.787 người của xã An Tập và toàn bộ diện tích tự nhiên là 7,05 km<sup>2</sup>, quy mô dân số là 12.181 người của xã Trung Khê hiện nay.

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC xã Trung Khê có diện tích tự nhiên là 27,32 km<sup>2</sup> (đạt 130,1% so với quy định), quy mô dân số là 38.606 người (đạt 241,3% so với quy định).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Lương Tài, xã Trung Chính, xã Nhân Thắng, xã Cao Đức và tỉnh Hải Dương.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Trung Khê: Trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND xã An Thịnh hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Không đủ điều kiện về diện tích tự nhiên và quy mô dân số.

## II. KẾT QUẢ SAU KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ CỦA TỈNH BẮC NINH VÀ LẤY Ý KIẾN NHÂN DÂN

### 1. Kết quả sắp xếp ĐVHC cấp xã:

Trước khi sắp xếp, tỉnh Bắc Ninh có 121 ĐVHC cấp xã (gồm 50 phường, 05 thị trấn và 66 xã). Sau khi sắp xếp ĐVHC cấp xã tỉnh Bắc Ninh có tổng số 41 ĐVHC cấp xã mới (gồm 20 phường, 21 xã), giảm 80 ĐVHC cấp xã (*trương đương 66,11%*), gồm: 44 xã, 31 phường và 05 thị trấn. Cụ thể:

- Có 20/20 phường đạt đủ 2 tiêu chí về diện tích và dân số, gồm các phường: Kinh Bắc, Võ Cường, Vũ Ninh, Hạp Lĩnh, Nam Sơn, Đình Bảng, Tam Sơn, Từ Sơn, Phù Khê, Thuận Thành, Mão Điền, Trạm Lộ, Đình Tổ, Song Liễu, Ninh Xá, Quế Võ, Phương Liễu, Đại Xuân, Đào Viên, Cách Bi.

- Có 9/21 xã đạt đủ 2 tiêu chí về diện tích và dân số, gồm các xã: Chi Lăng, Phù Lăng, Yên Phong, Gia Bình, Nhân Thắng, Lương Tài, Lâm Thao, Trung Chính, Trung Khê.

- Có 12/21 xã đạt tiêu chí về dân số nhưng không đạt tiêu chí về diện tích. Trong số 12 xã không đạt tiêu chí về diện tích, có 07 xã đã sáp nhập 03 ĐVHC hiện nay (*đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định*), gồm các xã: Văn Môn, Tam Đa, Tiên Du, Liên Bảo, Đại Đồng, Phật Tích, Đông Cứu và 05 xã sáp nhập 02 ĐVHC hiện nay (*đảm bảo nguyên tắc giảm còn khoảng 60-70% so với số lượng ĐVHC cấp xã hiện nay*), gồm các xã: Tam Giang, Yên Trung, Tân Chi, Đại Lai, Cao Đức.

### 2. Kết quả lấy ý kiến Nhân dân:

- Tổng số cử tri đại diện hộ gia đình là: 328.855 cử tri.

- Số cử tri đại diện hộ gia đình tham gia bỏ phiếu là: 324.745 cử tri, đạt tỷ lệ: 98,75%.

- Số cử tri đại diện hộ gia đình đồng ý: 316,863 cử tri, đạt tỷ lệ: 96,35%.

- Số cử tri đại diện hộ gia đình không đồng ý: 6.328 cử tri, chiếm tỷ lệ: 1,92%.

## III. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY, BỐ TRÍ ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ GIẢI QUYẾT CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ

### 1. Phương án và lộ trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan, tổ chức sau sắp xếp ĐVHC cấp xã:

#### 1.1. Khối Đảng:

- Thành lập Đảng ủy cấp xã (mới) trực thuộc Tỉnh ủy và có các chi bộ trực thuộc Đảng ủy.

- Chỉ định Ban Chấp hành Đảng ủy cấp xã (mới); Ban Thường vụ Đảng ủy; Bí thư Đảng ủy, các đồng chí Phó Bí thư Đảng ủy theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ và hướng dẫn của Trung ương.

- Chỉ định Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy, Phó Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy, Ủy viên UBKT Đảng ủy theo quy định của Điều lệ Đảng.

- Thành lập các cơ quan giúp việc Đảng ủy:

+ Văn phòng Đảng ủy;

+ Các Ban xây dựng Đảng;

+ Cơ quan UBKT Đảng ủy.

**1.2. Khối Nhà nước Chính quyền địa phương cấp xã của tỉnh Bắc Ninh gồm có Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân.**

- HĐND cấp xã thành lập 02 Ban là Ban Pháp chế và Ban Kinh tế - Xã hội.

- UBND cấp xã thành lập 04 Phòng và tương đương/01 xã, phường, gồm: Văn phòng HĐND và UBND; Phòng Kinh tế (đối với xã) hoặc phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với phường); phòng Văn hóa - Xã hội và Trung tâm phục vụ hành chính công.

**1.3. Khối Đoàn thể:**

- Chủ tịch Ủy ban MTTQ và các Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ kiêm Trưởng các tổ chức chính trị xã hội.

- Văn phòng cơ quan MTTQ:

**1.4. Đơn vị sự nghiệp công lập ở cấp xã:**

a) Nguyên tắc:

- Giữ nguyên các Trường Trung học cơ sở, Tiểu học, Mầm non công lập và chuyển giao cho chính quyền cấp xã quản lý.

- Duy trì các Trạm Y tế xã, phường hiện có để đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân. Ngoài ra, UBND tỉnh có thể tổ chức lại thành 01 đơn vị SNCL trực thuộc UBND cấp xã để thực hiện nhiệm vụ về phòng bệnh và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Chuyển các Trung tâm Y tế thuộc UBND cấp huyện về Sở Y tế quản lý.

- Sắp xếp, tổ chức 01 đơn vị SNCL trực thuộc UBND cấp xã để cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu cho người dân.

- Sắp xếp, tổ chức 01 đơn vị SNCL tự chủ chi thường xuyên (Ban Quản lý dự án) thuộc UBND cấp xã để cung ứng dịch vụ công thuộc lĩnh vực xây dựng, phát triển quỹ đất, giải phóng mặt bằng,... Trường hợp cần thiết, UBND tỉnh có thể thành lập đơn vị SNCL thuộc Ban Quản lý dự án của UBND tỉnh để cung ứng dịch vụ theo khu vực liên xã, phường.

- Đối với các Ban Quản lý dự án cấp huyện như hiện nay sẽ tổ chức lại theo mô hình cụm (liên xã) và trực thuộc Ban Quản lý dự án thuộc UBND tỉnh, nhằm thực hiện các dự án có quy mô lớn và liên xã. Đối với những xã có đủ điều kiện có thể thành lập Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng của xã, phường nhằm thực hiện các dự án có quy mô vừa và nằm trên trọn địa bàn cấp xã.

b) Số lượng đơn vị sự nghiệp công lập ở cấp xã:

- Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo: Giữ nguyên các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, liên cấp Tiểu học và THCS như hiện nay.

- Sự nghiệp Y tế:

+ Đối với các Trạm Y tế: Duy trì 121 Trạm Y tế xã, phường hiện có để đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khoẻ nhân dân.

+ Đối với Trung tâm Y tế tuyến huyện: Chuyên 08 Trung tâm Y tế thuộc UBND cấp huyện về Sở Y tế quản lý.

- Thành lập 01 đơn vị sự nghiệp công lập cung ứng nhiều dịch vụ công cơ bản, thiết yếu trên địa bàn đơn vị hành chính cấp xã (*cung ứng dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực văn hoá, thể thao, du lịch, thông tin, truyền thông, nông nghiệp, môi trường,...*).

- Thành lập 01 đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ chi thường xuyên (Ban Quản lý dự án) ở một số ĐVHC cấp xã trong đô thị có nhiều dự án quan trọng.

Đối với Đội Quản lý trật tự đô thị và Trung tâm phát triển quỹ đất: Sắp xếp, tổ chức lại 02 Đội Quản lý trật tự đô thị, 02 Trung tâm phát triển quỹ đất của thành phố Bắc Ninh và thành phố Từ Sơn theo hướng: Sáp nhập Đội Quản lý trật tự đô thị và Trung tâm Phát triển quỹ đất vào Ban Quản lý các dự án xây dựng của 02 ĐVHC phường Kinh Bắc và phường Từ Sơn.

Trên cơ sở hướng dẫn của Trung ương, tỉnh Bắc Ninh thực hiện sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan, tổ chức sau sắp xếp ĐVHC cấp xã đảm bảo đúng tiến độ, thời gian quy định.

## **2. Phương án và lộ trình bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động sau sắp xếp ĐVHC:**

Thực hiện việc bố trí đủ số lượng cán bộ, công chức, viên chức của đơn vị hành chính cấp xã mới sau sắp xếp không vượt quá tổng số cán bộ, công chức có mặt tại các đơn vị hành chính cấp xã trước sắp xếp, không kể số lượng cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện, cấp tỉnh được bố trí làm việc tại đơn vị hành chính cấp xã theo đúng quy định.

## **3. Phương án và lộ trình giải quyết chế độ, chính sách sau sắp xếp ĐVHC:**

### **3.1. Thành phố Bắc Ninh:**

a) Tổng số có mặt 3.394 người (193 cán bộ, 278 công chức, 2.774 viên chức, 145 người hoạt động không chuyên trách cấp xã và 04 lao động hợp đồng). Trong đó:

- Số cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã hiện có: 477 người. Trong đó: 177 cán bộ, 155 công chức, 145 người hoạt động không chuyên trách.

- Số cán bộ, công chức, viên chức và người lao động cấp huyện: 2.917 người. Trong đó: 16 cán bộ, 123 công chức, 2.607 viên chức sự nghiệp giáo dục và y tế, 167 viên chức sự nghiệp khác và 04 lao động hợp đồng.

b) Dự kiến số lượng biên chế và phương án giải quyết chế độ, chính sách:

- Dự kiến số lượng biên chế: 3.124 người. Trong đó: 70 cán bộ, 130 công chức và 2.924 viên chức.

- Số lượng dôi dư: 420 người. Trong đó: 123 cán bộ, 148 công chức, 145 người hoạt động không chuyên trách và 04 lao động hợp đồng.

- Dự kiến phương án giải quyết: 50 người (4 CBCC cấp huyện, 46 CBCC cấp xã) nghỉ theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP; 145 người hoạt động không chuyên trách cấp xã nghỉ theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP. Số lượng cán bộ, công chức còn lại tiếp tục bố trí làm việc tại cấp xã và thực hiện việc rà soát, tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, bảo đảm trong thời hạn 05 năm cơ bản theo đúng quy định của Chính phủ.

### **3.2. Thành phố Từ Sơn:**

a) Tổng số có mặt: 2.868 người (145 cán bộ, 187 công chức, 2.419 viên chức, 113 người hoạt động không chuyên trách cấp xã và 04 lao động hợp đồng). Trong đó:

- Số cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã hiện có: 340 người. Trong đó: 127 cán bộ, 100 công chức, 113 người hoạt động không chuyên trách.

- Số cán bộ, công chức, viên chức và người lao động cấp huyện: 2.528 người. Trong đó: 18 cán bộ, 87 công chức, 2.289 viên chức sự nghiệp giáo dục và y tế, 130 viên chức sự nghiệp khác và 04 lao động hợp đồng.

b) Dự kiến số lượng biên chế và phương án giải quyết chế độ, chính sách:

- Dự kiến số lượng biên chế: 2.662 người. Trong đó: 56 cán bộ, 104 công chức và 2.502 viên chức.

- Số lượng dôi dư: 283 người. Trong đó: 83 cán bộ, 83 công chức, 113 người hoạt động không chuyên trách và 04 lao động hợp đồng.

- Dự kiến phương án giải quyết: 41 người (4 CBCC cấp huyện, 37 CBCC cấp xã) nghỉ theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP; 113 người hoạt động không chuyên trách cấp xã nghỉ theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP. Số lượng cán bộ, công chức còn lại tiếp tục bố trí làm việc tại cấp xã và thực hiện việc rà soát, tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, bảo đảm trong thời hạn 05 năm cơ bản theo đúng quy định của Chính phủ.

### **3.3. Thị xã Thuận Thành:**

a) Tổng số có mặt 3.202 người (202 cán bộ, 235 công chức, 2.583 viên chức, 178 người hoạt động không chuyên trách cấp xã và 04 lao động hợp đồng). Trong đó:

- Số cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã hiện có: 511 người. Trong đó: 184 cán bộ, 149 công chức, 178 người hoạt động không chuyên trách.

- Số cán bộ, công chức, viên chức và người lao động cấp huyện: 2.691 người. Trong đó: 18 cán bộ, 86 công chức, 2.450 viên chức sự nghiệp giáo dục và y tế, 133 viên chức sự nghiệp khác và 04 lao động hợp đồng.

b) Dự kiến số lượng biên chế và phương án giải quyết chế độ, chính sách:

- Dự kiến số lượng biên chế: 2.862 người. Trong đó: 84 cán bộ, 156 công chức và 2.622 viên chức.

- Số lượng dôi dư: 379 người. Trong đó: 118 cán bộ, 79 công chức, 178 người hoạt động không chuyên trách và 04 lao động hợp đồng.

- Dự kiến phương án giải quyết: 56 người (4 CBCC cấp huyện, 52 CBCC cấp xã) nghỉ theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP; 178 người hoạt động không chuyên trách cấp xã nghỉ theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP. Số lượng cán bộ, công chức còn lại tiếp tục bố trí làm việc tại cấp xã và thực hiện việc rà soát, tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, bảo đảm trong thời hạn 05 năm cơ bản theo đúng quy định của Chính phủ.

### **3.4. Thị xã Quế Võ:**

a) Tổng số có mặt 3.261 người (226 cán bộ, 246 công chức, 2.604 viên chức, 181 người hoạt động không chuyên trách cấp xã và 04 lao động hợp đồng). Trong đó:

- Số cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã hiện có: 547 người. Trong đó: 209 cán bộ, 157 công chức, 181 người hoạt động không chuyên trách.

- Số cán bộ, công chức, viên chức và người lao động cấp huyện: 2.714 người. Trong đó: 17 cán bộ, 89 công chức, 2.501 viên chức sự nghiệp giáo dục và y tế, 103 viên chức sự nghiệp khác và 04 lao động hợp đồng.

b) Dự kiến số lượng biên chế và phương án giải quyết chế độ, chính sách:

- Dự kiến số lượng biên chế: 3.025 người. Trong đó: 98 cán bộ, 182 công chức và 2.745 viên chức.

- Số lượng dôi dư: 377 người. Trong đó: 128 cán bộ, 64 công chức, 181 người hoạt động không chuyên trách và 04 lao động hợp đồng.

- Dự kiến phương án giải quyết: 62 người (4 CBCC cấp huyện, 58 CBCC cấp xã) nghỉ theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP; 181 người hoạt động không chuyên trách cấp xã nghỉ theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP. Số lượng cán bộ, công chức còn lại tiếp tục bố trí làm việc tại cấp xã và thực hiện việc rà soát, tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, bảo đảm trong thời hạn 05 năm cơ bản theo đúng quy định của Chính phủ.

### **3.5. Huyện Yên Phong:**

a) Tổng số có mặt 2.893 người (153 cán bộ, 231 công chức, 2.394 viên chức, 103 người hoạt động không chuyên trách cấp xã và 04 lao động hợp đồng). Trong đó:

- Số cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã hiện có: 377 người. Trong đó: 146 cán bộ, 128 công chức, 103 người hoạt động không chuyên trách.

- Số cán bộ, công chức, viên chức và người lao động cấp huyện: 2.512 người. Trong đó: 07 cán bộ, 103 công chức, 2.323 viên chức sự nghiệp giáo dục và y tế, 69 viên chức sự nghiệp khác và 10 lao động hợp đồng.

b) Dự kiến số lượng biên chế và phương án giải quyết chế độ, chính sách:

- Dự kiến số lượng biên chế: 2.823 người. Trong đó: 70 cán bộ, 130 công chức và 2.623 viên chức.

- Số lượng dôi dư: 284 người. Trong đó: 89 cán bộ, 88 công chức, 103 người hoạt động không chuyên trách và 04 lao động hợp đồng.

- Dự kiến phương án giải quyết: 61 người (8 CBCC cấp huyện, 53 CBCC cấp xã) nghỉ theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP; 103 người hoạt động không chuyên trách cấp xã nghỉ theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP. Số lượng cán bộ, công chức còn lại tiếp tục bố trí làm việc tại cấp xã và thực hiện việc rà soát, tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, bảo đảm trong thời hạn 05 năm cơ bản theo đúng quy định của Chính phủ.

### **3.6. Huyện Tiên Du:**

a) Tổng số có mặt 2.718 người (163 cán bộ, 203 công chức, 2.234 viên chức, 112 người hoạt động không chuyên trách cấp xã và 04 lao động hợp đồng). Trong đó:

- Số cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã hiện có: 376 người. Trong đó: 147 cán bộ, 115 công chức, 112 người hoạt động không chuyên trách.

- Số cán bộ, công chức, viên chức và người lao động cấp huyện: 2.342 người. Trong đó: 16 cán bộ, 88 công chức, 2.139 viên chức giáo dục và đào tạo, 95 viên chức sự nghiệp khác và 04 lao động hợp đồng.

b) Dự kiến số lượng biên chế và phương án giải quyết chế độ, chính sách:

- Dự kiến số lượng biên chế: 2.662 người. Trong đó: 70 cán bộ, 130 công chức và 2.462 viên chức.

- Số lượng dôi dư: 282 người. Trong đó: 93 cán bộ, 73 công chức, 112 người hoạt động không chuyên trách và 04 lao động hợp đồng.

- Dự kiến phương án giải quyết: 45 người (3 CBCC cấp huyện, 42 CBCC cấp xã) nghỉ theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP; 112 người hoạt động không chuyên trách cấp xã nghỉ theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP. Số lượng cán bộ, công chức còn lại tiếp tục bố trí làm việc tại cấp xã và thực hiện việc rà soát, tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, bảo đảm trong thời hạn 05 năm cơ bản theo đúng quy định của Chính phủ.

### 3.7. Huyện Gia Bình:

a) Tổng số có mặt 2.147 người (157 cán bộ, 197 công chức, 1.636 viên chức, 153 người hoạt động không chuyên trách cấp xã và 04 lao động hợp đồng). Trong đó:

- Số cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã hiện có: 406 người. Trong đó: 141 cán bộ, 112 công chức, 153 người hoạt động không chuyên trách.

- Số cán bộ, công chức, viên chức và người lao động cấp huyện: 1.741 người. Trong đó: 16 cán bộ, 85 công chức, 1.557 viên chức sự nghiệp giáo dục và y tế, 79 viên chức sự nghiệp khác và 04 lao động hợp đồng.

b) Dự kiến số lượng biên chế và phương án giải quyết chế độ, chính sách:

- Dự kiến số lượng biên chế: 1.947 người. Trong đó: 70 cán bộ, 130 công chức và 1.747 viên chức.

- Số lượng dôi dư: 311 người. Trong đó: 87 cán bộ, 67 công chức, 153 người hoạt động không chuyên trách và 04 lao động hợp đồng.

- Dự kiến phương án giải quyết: 51 người (4 CBCC cấp huyện, 47 CBCC cấp xã) nghỉ theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP; 153 người hoạt động không chuyên trách cấp xã nghỉ theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP. Số lượng cán bộ, công chức còn lại tiếp tục bố trí làm việc tại cấp xã và thực hiện việc rà soát, tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, bảo đảm trong thời hạn 05 năm cơ bản theo đúng quy định của Chính phủ.

### 3.8. Huyện Lương Tài:

a) Tổng số có mặt 2.113 người (142 cán bộ, 194 công chức, 1644 viên chức, 118 người hoạt động không chuyên trách cấp xã và 15 lao động hợp đồng). Trong đó:

- Số cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã hiện có: 350 người. Trong đó: 129 cán bộ, 103 công chức, 118 người hoạt động không chuyên trách.

- Số cán bộ, công chức, viên chức và người lao động cấp huyện: 1.763 người. Trong đó: 13 cán bộ, 91 công chức, 1.568 viên chức sự nghiệp giáo dục và y tế, 76 viên chức đơn vị sự nghiệp khác và 15 lao động hợp đồng.

b) Dự kiến số lượng biên chế và phương án giải quyết chế độ, chính sách:

- Dự kiến số lượng biên chế: 1.868 người. Trong đó: 56 cán bộ, 104 công chức và 1.708 viên chức.

- Số lượng dôi dư: 293 người. Trong đó: 89 cán bộ, 82 công chức, 118 người hoạt động không chuyên trách và 04 lao động hợp đồng.

- Dự kiến phương án giải quyết: 61 người (7 CBCC cấp huyện, 54 CBCC cấp xã) nghỉ theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP; 118 người hoạt động không chuyên trách cấp xã nghỉ theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP. Số lượng cán bộ, công chức còn lại tiếp tục bố trí làm việc tại

cấp xã và thực hiện việc rà soát, tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, bảo đảm trong thời hạn 05 năm cơ bản theo đúng quy định của Chính phủ.

### **3.9. Lộ trình thực hiện**

Việc bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách dôi dư do sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Bắc Ninh hoàn thành trong giai đoạn 2025-2029.

## **IV. PHƯƠNG ÁN VÀ LỘ TRÌNH SẮP XẾP, XỬ LÝ TRỤ SỞ, TÀI SẢN CÔNG SAU SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ**

- Tổng số trụ sở công của 08 huyện, thị xã, thành phố và 121 xã, phường, thị trấn thực hiện sắp xếp: 1.055 trụ sở (trong đó: cơ quan, đơn vị cấp huyện, cấp xã: 240 trụ sở; Trường học: 664 trụ sở; Y tế: 151 trụ sở).

+ Tổng số trụ sở công sẽ tiếp tục được sử dụng: 879 trụ sở.

+ Tổng số trụ sở không tiếp tục sử dụng: 158 trụ sở.

+ Tổng số trụ sở công sử dụng phương án khác: 18 trụ sở.

Sau khi có Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp ĐVHC cấp xã có hiệu lực thi hành; tỉnh Bắc Ninh tổ chức xử lý và hoàn thành trong năm 2025 đối với những trụ sở công không tiếp tục sử dụng của cơ quan, tổ chức, đơn vị đơn vị hành chính do sắp xếp.

## **V. PHƯƠNG ÁN VÀ LỘ TRÌNH THỰC HIỆN CÁC CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐẶC THÙ ĐỐI VỚI ĐVHC CẤP XÃ HÌNH THÀNH SAU SẮP XẾP: Không có.**

## **VI. TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ TRONG VIỆC SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ**

### **1. Đề nghị Ban Tổ chức Tỉnh ủy:**

- Chủ trì tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy thành lập hệ thống tổ chức đảng trực thuộc tương ứng với hệ thống chính trị sau sắp xếp; tham mưu thực hiện bố trí, sắp xếp cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; phương án chỉ định nhân sự ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra và giới thiệu đề bầu các chức danh chủ chốt hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân xã, phường; hướng dẫn ban hành các văn bản liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quy chế làm việc của cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của các xã, phường mới.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện các nội dung đảm bảo hoạt động của các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc cấp xã

- Chủ trì tham mưu, hướng dẫn thành lập, giải thể, hợp nhất các tổ chức đảng ở địa phương tương ứng với sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính.

- Chủ động tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng Kế hoạch tổ chức Đại hội Đảng bộ các cấp trên địa bàn tỉnh theo Chỉ thị mới của Bộ Chính trị (sau khi Bộ Chính trị ban hành Chỉ thị mới thay thế Chỉ thị 35-CT/TW của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng); chỉ đạo tổ chức Đại hội đại biểu đảng bộ xã, phường nhiệm kỳ 2025-2030.

## **2. Đề nghị Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy:**

- Tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh chỉ đạo công tác tuyên truyền, vận động, định hướng tư tưởng và dư luận xã hội, bảo đảm sự đoàn kết toàn dân, tạo sự đồng thuận, thống nhất cao trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và các tầng lớp Nhân dân về việc sáp nhập đơn vị hành chính theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, bảo đảm hoạt động hiệu lực, hiệu quả, vì sự phát triển của đất nước.

## **3. Đề nghị Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy:**

Phối hợp với các đơn vị có liên quan hướng dẫn xây dựng quy định chức năng, nhiệm vụ, quy chế làm việc của Ủy ban kiểm tra các xã, phường mới khi thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp

## **4. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Bắc Ninh:**

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy và các cơ quan có liên quan chủ động xây dựng Đề án để thực hiện việc sắp xếp, tinh gọn cơ quan Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ tại cấp tỉnh, cấp xã bảo đảm kịp thời, đồng bộ theo đúng chỉ đạo, hướng dẫn của Đảng ủy Ủy ban MTTQ Trung ương.

- Tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo việc thành lập, quyết định chức năng, nhiệm vụ cơ quan Mặt trận Tổ quốc tỉnh; lãnh đạo, chỉ đạo việc bố trí sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, trụ sở, trang thiết bị, các điều kiện khác đảm bảo phục vụ công tác của Mặt trận Tổ quốc và các cơ quan liên quan.

## **5. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh:**

- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn rà soát, xác định đơn vị hành chính thuộc khu vực trọng điểm về quốc phòng; xây dựng Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực khi không tổ chức đơn vị hành chính cấp huyện và sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã theo chỉ đạo và hướng dẫn của Bộ Quốc phòng, của Quân khu I.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan nghiên cứu, thực hiện sắp xếp, tổ chức Quân đội theo chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, của Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng, Ban Thường vụ Đảng ủy Quân khu 1.

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan nắm bắt tình hình, bảo đảm giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trước, trong và sau khi thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính, sắp xếp tổ chức bộ máy, đại hội đảng bộ xã, phường nhiệm kỳ 2025-2030, Đại hội Đảng bộ tỉnh và Đại hội XIV của Đảng.

## 6. Công an tỉnh:

- Công an tỉnh chỉ đạo, ban hành hướng dẫn thu hồi con dấu cũ, khắc con dấu mới, thay đổi địa chỉ cư trú của công dân do thay đổi địa giới và tên gọi của đơn vị hành chính với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, căn cước công dân và định danh điện tử; việc rà soát, cung cấp số liệu về nhân khẩu thực tế tại đơn vị hành chính các cấp và hướng dẫn tháo gỡ vướng mắc trong lĩnh vực lý lịch tư pháp theo chỉ đạo và hướng dẫn của Bộ Công an.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan nghiên cứu, thực hiện sắp xếp, tổ chức Công an cơ sở tại các đơn vị hành chính mới khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại.

- Phối hợp các đơn vị liên quan nắm bắt tình hình, bảo đảm giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trước, trong và sau khi thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính, sắp xếp tổ chức bộ máy, đại hội đảng bộ xã, phường nhiệm kỳ 2025-2030, Đại hội Đảng bộ tỉnh và Đại hội XIV của Đảng.

## 7. Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan báo cáo tình hình tổ chức và hoạt động về hệ thống Tòa án, Viện kiểm sát trên địa bàn tỉnh; trên cơ sở Đề án và hướng dẫn của Trung ương sắp xếp hệ thống tòa án, viện kiểm sát trên địa bàn tỉnh theo định hướng không tổ chức đơn vị hành chính cấp huyện bảo đảm kịp thời theo yêu cầu của Trung ương.

- Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện sắp xếp, tổ chức Tòa án, Viện Kiểm sát theo chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên và giải quyết các vấn đề phát sinh khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

## 8. Sở Nội vụ:

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu Đảng ủy UBND tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Đề án không tổ chức đơn vị hành chính cấp huyện và sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, đảm bảo tiến độ, chất lượng và trình tự thủ tục, hồ sơ theo quy định.

- Hướng dẫn rà soát, điều chỉnh các chính sách thuộc lĩnh vực lao động - xã hội và chính sách đối với người có công tại đơn vị hành chính thực hiện sắp xếp; Hướng dẫn việc quản lý công tác văn thư, lưu trữ khi sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh và tổ chức lại đơn vị hành chính cấp xã.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện các nội dung đảm bảo hoạt động của các cơ quan, đơn vị khối chính quyền cấp xã (*bố trí, sắp xếp cán bộ công chức, viên chức, người lao động; cơ sở vật chất, trang thiết bị...*).

## 9. Thanh tra tỉnh:

Chủ trì, phối hợp các đơn vị có liên quan xây dựng Đề án sắp xếp hệ thống cơ quan Thanh tra tỉnh Bắc Ninh tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả theo chỉ đạo, hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ.

### **10. Sở Tư pháp:**

Ban hành văn bản hướng dẫn xử lý vấn đề phát sinh thuộc lĩnh vực hộ tịch, có biện pháp bảo đảm khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp; hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ lĩnh vực tư pháp và phân cấp, phân quyền của chính quyền địa phương 02 cấp theo chỉ đạo và hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

### **11. Sở Tài chính:**

- Phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan tiến hành rà soát tổng thể và tổng hợp, đề xuất phương án xử lý các trụ sở, cơ sở vật chất của cơ quan hành chính các cấp để có phương án xử lý, bố trí, sắp xếp phù hợp, không để lãng phí.

- Hướng dẫn, thực hiện nguồn vốn đầu tư công và việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2026-2030; việc xác định ưu đãi đầu tư; thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp thay đổi địa giới hành chính; thay đổi thông tin giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy phép kinh doanh của cá nhân, tổ chức.

- Phối hợp các đơn vị liên quan đề xuất cụ thể về chính sách miễn phí cho người dân, doanh nghiệp khi làm lại các thủ tục, giấy tờ có liên quan đến việc sắp xếp, không ảnh hưởng đến hoạt động bình thường.

- Công tác lập dự toán, định mức chi; quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí; việc miễn phí, lệ phí khi thực hiện chuyển đổi các loại giấy tờ có liên quan của các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp.

- Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ lĩnh vực tài chính và phân cấp, phân quyền của chính quyền địa phương 02 cấp.

- Hướng dẫn công tác quản lý tài sản công, trụ sở, trang thiết bị làm việc của cấp huyện (trước khi kết thúc hoạt động) và cấp xã trước khi sáp nhập; phương án sắp xếp, bố trí tài sản công, trụ sở, trang thiết bị làm việc đối với các đơn vị hành chính mới (sau khi sáp nhập).

### **12. Sở Nông nghiệp và Môi trường:**

- Chinh lý hồ sơ địa chính, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất và cơ sở dữ liệu đất đai; cung cấp số liệu diện tích tự nhiên của các đơn vị hành chính cấp xã thực hiện sắp xếp, tổ chức lại.

- Hướng dẫn việc rà soát, bổ sung, điều chỉnh các vấn đề liên quan đến xây dựng nông thôn mới và các chính sách theo Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới.

- Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường và phân cấp, phân quyền của chính quyền địa phương 02 cấp.

### **13. Sở Xây dựng:**

- Hướng dẫn, thực hiện rà soát quy hoạch đô thị và đánh giá chất lượng đô thị của các đơn vị hành chính thực hiện sắp xếp, tổ chức lại theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Xây dựng.

- Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ lĩnh vực xây dựng và phân cấp, phân quyền của chính quyền địa phương 02 cấp.

#### **14. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:**

- Hướng dẫn rà soát, điều chỉnh và xác định đơn vị hành chính có di tích được công nhận, xếp hạng là di sản văn hóa, di tích lịch sử quốc gia đặc biệt của các đơn vị hành chính thực hiện sắp xếp, tổ chức lại khi có chỉ đạo và hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ lĩnh vực Văn hóa, Thể thao và Du lịch và phân cấp, phân quyền của chính quyền địa phương 02 cấp.

#### **15. Sở Khoa học và Công nghệ:**

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu đẩy mạnh thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; tham mưu công tác chuyển đổi số gắn với quá trình sắp xếp; phối hợp với Sở Nội vụ số hóa các hồ sơ, tài liệu lưu trữ, chuyển giao theo đúng quy định.

- Tham mưu ban hành hướng dẫn về chính quyền điện tử, chính quyền số đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số; xây dựng hệ thống dữ liệu kết nối, liên thông giữa chính quyền địa phương cấp cơ sở (cấp xã), cấp tỉnh và liên thông với Trung ương.

- Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ lĩnh vực khoa học và công nghệ và phân cấp, phân quyền của chính quyền địa phương 02 cấp.

#### **16. Sở Y tế:**

- Hướng dẫn sắp xếp, tổ chức cơ sở y tế tại các đơn vị hành chính thực hiện sắp xếp, tổ chức lại khi có chỉ đạo và hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ lĩnh vực y tế và phân cấp, phân quyền của chính quyền địa phương 02 cấp.

#### **17. Sở Giáo dục và Đào tạo:**

- Hướng dẫn bảo đảm duy trì, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục, đào tạo công lập tại các đơn vị hành chính thực hiện sắp xếp, tổ chức lại theo chỉ đạo và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ lĩnh vực giáo dục và đào tạo và phân cấp, phân quyền của chính quyền địa phương 02 cấp.

#### **18. UBND các huyện, thị xã, thành phố:**

- Rà soát, tổng hợp, hệ thống các thông tin cơ bản của địa phương, như: Diện tích, dân số, lịch sử, văn hóa, phong tục, tập quán, giao thông, địa lý, quy

hoạch, định hướng chiến lược phát triển kinh tế - xã hội... và phân tích, đánh giá tình hình tổ chức bộ máy tại địa phương.

- Phối hợp các đơn vị liên quan đề xuất phương án bố trí sắp xếp cán bộ cấp huyện, cấp xã (trước khi kết thúc hoạt động).

- Lập danh sách và dự kiến phương án xử lý trụ sở, tài sản công của cơ quan, tổ chức, đơn vị ở cấp huyện và cấp xã thuộc phạm vi quản lý.

- Tổ chức lấy ý kiến của Nhân dân về Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã; Tổng hợp, báo cáo kết quả lấy ý kiến Nhân dân, ý kiến của HĐND cấp huyện, cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan trên địa bàn.

- Chỉ đạo UBND cấp xã trình HĐND cấp xã xem xét, ban hành Nghị quyết về chủ trương sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã; UBND cấp huyện trình HĐND cấp huyện xem xét, ban hành Nghị quyết về sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã.

### **19. Các cơ quan, đơn vị có liên quan:**

- Chủ động, tích cực làm tốt công tác tuyên truyền, vận động, định hướng tư tưởng và dư luận xã hội, bảo đảm sự đoàn kết toàn dân, tạo sự đồng thuận, thống nhất cao trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và các tầng lớp Nhân dân trong việc thực hiện các chủ trương của Trung ương và của tỉnh về tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy trong hệ thống chính trị.

- Chịu trách nhiệm kiểm soát chặt chẽ tình hình ở các địa bàn, bảo đảm giữ vững ổn định tình hình an ninh trật tự, tuyệt đối không để xảy ra tình trạng khiếu kiện đông người, không phát sinh điểm nóng, phức tạp.

- Tích cực, chủ động phối hợp với các đơn vị có liên quan trong việc tổ chức và triển khai thực hiện các chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc sắp xếp tổ chức bộ máy và chuẩn bị đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025-2030.

## **VII. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

### **1. Kết luận:**

Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã là chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước, hoàn toàn phù hợp với yêu cầu thực tiễn, gắn liền với thực hiện đổi mới sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn hoạt động hiệu lực, hiệu quả, tinh giản biên chế, cải cách chế độ tiền lương, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng, hiệu quả của đội ngũ cán bộ, công chức, phát huy hiệu quả nguồn nhân lực của nhà nước cho phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống nhân dân giữ vững an ninh, quốc phòng, an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

Việc không tổ chức ĐVHC cấp huyện và sắp xếp lại các đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh là nhiệm vụ chính trị quan trọng nhằm thực hiện thắng lợi đường lối chủ trương của Đảng và Nhà nước đã đề ra. Các cấp ủy đảng, chính quyền từ tỉnh đến cơ sở cần tập trung chỉ đạo và quyết tâm thực hiện, tổ chức hợp lý, ổn định các đơn vị hành chính có vai trò quan trọng

trong việc đảm bảo hiệu quả quản lý, phát huy được những tiềm năng, lợi thế của mỗi địa phương.

## **2. Kiến nghị, đề xuất:**

UBND tỉnh Bắc Ninh kính đề nghị Bộ Nội vụ tổ chức thẩm định nội dung Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Bắc Ninh và tổng hợp, báo cáo Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định.

Trên đây là Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã của tỉnh Bắc Ninh năm 2025. Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh trân trọng báo cáo./.

### ***Nơi nhận:***

- Chính phủ (b/c);
- Bộ Nội vụ (b/c);
- TT. TU, TT. HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, NC, CVP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Vương Quốc Tuấn**